

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 3x4

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 6
Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Yên Châu
Năm học 2023 - 2024

Số hồ sơ.....

(Thí sinh không ghi vào ô này)

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**1. Họ và tên thí sinh** (chữ in hoa):**2. Sinh ngày:** Nam ☐ / Nữ ☐ ; **Dân tộc:****3. Nơi sinh:** (tỉnh, thành phố trực thuộc TW):**4. Nơi thường trú:** (Tổ/Bản - xã/phường - huyện/thị xã -tỉnh):

Thời gian thường trú:tháng liên tục tính đến ngày nộp hồ sơ (chỉ yêu cầu đối với các thí sinh có nguyện vọng đăng ký dự tuyển vào các trường PT DTNT tỉnh, PT DTNT THCS và THPT).

Thông tin xác minh (họ tên, số căn cước công dân của người có liên quan):

5. Nơi tạm trú (nếu có): (Tổ/Bản - xã/phường - huyện/thị xã -tỉnh):

Thông tin xác minh (họ tên, số căn cước công dân của người có liên quan):

6. Thông tin của cha (mẹ) hoặc người giám hộ, số điện thoại.

Họ và tên cha: Dân tộc: Số điện thoại

Họ và tên mẹ: Dân tộc: Số điện thoại

7. Đối tượng được tuyển thẳng: Có ☐/ Không ☐

Ghi rõ đối tượng tuyển thẳng: (xem hướng dẫn kèm theo).

8. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên: Có ☐/ Không ☐ **cụ thể:** (xem hướng dẫn kèm theo)Cộng 2 điểm: ☐ Cộng 1,5 điểm: ☐ Cộng 1,0 điểm: ☐ Cộng 0,5 điểm: ☐

Ghi rõ đối tượng ưu tiên:

9. HS của trường Tiểu học.....**Huyện, thị:**..... **Đã hoàn thành chương trình Tiểu học năm học:**.....**10. Điểm bài kiểm tra định kỳ cuối năm của môn Toán, Tiếng Việt:**

Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
Toán	T.Việt	Toán	T.Việt	Toán	T.Việt	Toán	T.Việt	Toán	T.Việt

II. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Em xin cam đoan những nội dung ghi trên đây là hoàn toàn chính xác, nếu sai em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và kết quả trúng tuyển vào trường sẽ bị hủy.

Cha mẹ học sinh

(Ký, ghi rõ họ tên)

Yên Châu, ngàytháng 5 năm 2023

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Hướng dẫn ghi đối tượng tuyển thẳng, ưu tiên lớp 6

1. Tuyển thẳng

Đối tượng tuyển thẳng vào các trường PTDTNT: Đạt giải cấp tỉnh, quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; người dân tộc thiểu số rất ít người.

2. Ưu tiên

Đối tượng cộng 2,0 điểm: Con liệt sĩ; Con thương binh, con bệnh binh mất sức lao động từ 81% trở lên; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên”; Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

Đối tượng cộng 1,5 điểm: Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động; Con của thương binh, con của bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

Đối tượng cộng 1,0 điểm: Học sinh dân tộc Mông, Kháng, Khơ Mú, Sinh Mun, Dao, Lào hoặc học sinh có cha hoặc mẹ là người dân tộc Mông, Kháng, Khơ Mú, Sinh Mun, Dao, Lào, Sán Chay (*Cao Lan, Sán Chi*), Sán Dìu. Người học đang sinh sống, học tập ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc về việc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025).

Đối tượng cộng 0,5 điểm: Học sinh các dân tộc thiểu số còn lại hoặc có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số còn lại.